TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 29 - 4 - 2021
" V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Thiết**
- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Văn Khanh**
2. Ông **Lương Phi Hùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Tuyết Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa*: Không.

Ngày **29** tháng **4** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc "*Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1415/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự;

***- Nguyên đơn*:** Chị **Nguyễn Thị Kiều O**, sinh năm 2000 – có mặt

Địa chỉ: tổ 20, khóm 2, phường C, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1997 – vắng mặt

Địa chỉ: tổ 26, ấp T A , xã T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 01 năm 2021 nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kiều O trình bày:* Nguyên vào ngày 24 tháng 12 năm 2017 tôi và anh Nguyễn Thành L có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, hai bên do quen biết được cha mẹ hai

bên đồng ý và có đăng ký kết hôn tại UBND phường C vào ngày 17 tháng 9 năm 2019. Sau khi cưới chúng tôi về sống chung tại thị xã Bình Minh, thời gian đầu sống rất hạnh phúc, nhưng gần đây chúng tôi có nhiều mâu thuẫn như: thường hay cãi nhau, vợ chồng bất đồng ý kiến, cuộc sống không có hạnh phúc từ đó chúng tôi sống ly thân từ tháng tháng 10 năm 2020 âl cho đến nay.

Nay chị O nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết, để tự thỏa thuận.

- Về nợ phải thu, phải trả: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Thành L vắng mặt tại phiên Tòa, không có lý do không vì sự kiện bất khả kháng, không cung cấp bảng khai ý kiến về các vấn đề của nguyên đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[2] Xét việc bị đơn anh Nguyễn Thành L được triệu tập hợp lệ tham dự phiên hòa giải, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ngày giờ xét xử đến lần thứ hai, nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Xét thấy, có thực hiện việc tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn; Hội đồng xét xử, quyết định xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét mối quan hệ gia đình: Giữa chị O và anh L có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị O và anh L có nhiều mâu thuẫn như: Vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, về kinh tế gia đình, không chăm lo cho vợ con. Từ đó

làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình; Tòa án đã mời hòa giải nhiều lần, nhằm giúp hai bên đoàn tụ và cho hai bên có thời gian hàn gắn tình cảm, nhưng anh, chị không trở về đoàn tụ được. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều O. Cho chị Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

[3.1] Về con chung: Không có con chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3.2] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kiều O không yêu cầu giải quyết, để vợ chồng tự thỏa thuận. Bị đơn anh L không có ý kiến phản bác nên không xem xét.

[3.3] Về nợ chung: Chị O trình bày không yêu cầu giải quyết. Bị đơn anh L không có ý kiến phản bác nên không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều O phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010652, ngày 13/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, chị O không phải nộp thêm.

[5]Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 51; 56; 57 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều O.

Cho chị Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

2/ Về con chung: Chị O khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

3/ Về tài sản chung: Chị O không yêu cầu giải quyết, để vợ chồng tự thỏa thuận. Bị đơn anh L không có ý kiến phản bác nên không xem xét.

4/ Về nợ chung: Chị O trình bày không yêu cầu giải quyết. Bị đơn anh L không có ý kiến phản bác nên không xem xét.

5/ Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều O phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010652, ngày 13/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, chị O không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn chị O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn anh Nguyễn Thành L vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND TX Bình Minh;*
- *CC THADS TX Bình Minh;*
- *UBND phường C;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Minh Thiết